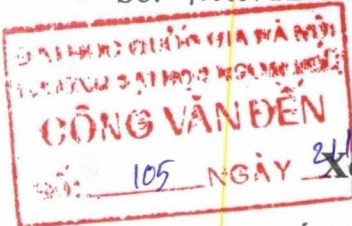


Số: 4229/TB-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020



THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019

Klg: - Hiệu trưởng

- P. KHTC

20.01.2021

Căn cứ số liệu thẩm định quyết toán năm 2019 của Bộ Tài chính tại thông báo số 957/TB-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm định, xét duyệt quyết toán tài chính năm 2019 của Đại học Quốc gia Hà Nội với các đơn vị thành viên và trực thuộc;

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo kết quả xét duyệt quyết toán tài chính năm 2019, cụ thể như sau:

- Số liệu quyết toán năm 2019 (đã bao gồm kinh phí viện trợ, kinh phí đào tạo lưu học sinh CK): chi tiết tại phụ lục đính kèm.

- ĐHQGHN chỉ thực hiện xét duyệt quyết toán trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, không chứng kiến việc kiểm kê tiền mặt, các loại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019, không đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, các hóa đơn chứng từ đầu vào của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng kinh phí, tính chính xác, hợp pháp của số liệu quyết toán và đảm bảo chế độ chính sách tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đề nghị:

- Căn cứ số liệu xét duyệt được thông báo, các đơn vị thực hiện hạch toán, điều chỉnh sổ sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Dựa trên số liệu thông báo được xét duyệt quyết toán năm 2019, các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định điều tiết, phân bổ kinh phí năm 2019 để thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN theo văn bản đã thông báo.

- Thủ trưởng các đơn vị đôn đốc, chỉ đạo Chủ nhiệm các chương trình, đề tài, dự án khẩn trương nghiệm thu, quyết toán các đề tài đảm bảo đúng tiến độ thực hiện và niên độ ngân sách nhà nước.

- Các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các quy định về lập và nộp Báo cáo quyết toán tài chính.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, Hn45, Non-e.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Phạm Xuân Hoan



SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Thông báo số 4229/TB-ĐHQGHN ngày 31 / 12 / 2020)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết				
				100-101	400-402	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
I	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	1	2,194,401,708	1,056,000,000	852,986,667	-	84,055,001	201,360,040
1	Ngân sách trong nước	2	1,341,415,041	1,056,000,000	-	-	84,055,001	201,360,040
	- Kinh phí thường xuyên	3	285,415,041	-	-	-	84,055,001	201,360,040
	- Kinh phí đã nhận	4	84,055,001				84,055,001	
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	5	201,360,040					201,360,040
1.2	Kinh phí không thường xuyên	6	1,056,000,000	1,056,000,000	-	-	-	-
	- Kinh phí đã nhận	7	351,000,000	351,000,000				
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	8	705,000,000	705,000,000				
2	Viện trợ	9	852,986,667		852,986,667			
II	Dự toán được giao trong năm	10	111,151,000,000	840,000,000	-	23,675,000,000	84,601,000,000	2,035,000,000
1	Ngân sách trong nước	11	111,151,000,000	840,000,000	-	23,675,000,000	84,601,000,000	2,035,000,000
	- Kinh phí thường xuyên	12	86,636,000,000				84,601,000,000	2,035,000,000
	- Kinh phí không thường xuyên	13	24,515,000,000	840,000,000		23,675,000,000		
2	Viện trợ	14	-					
III	Tổng số được sử dụng trong năm	15	113,345,401,708	1,896,000,000	852,986,667	23,675,000,000	84,685,055,001	2,236,360,040
1	Ngân sách trong nước	16	112,492,415,041	1,896,000,000	-	23,675,000,000	84,685,055,001	2,236,360,040
	- Kinh phí thường xuyên	17	86,921,415,041	-	-	-	84,685,055,001	2,236,360,040
	- Kinh phí không thường xuyên	18	25,571,000,000	1,896,000,000	-	23,675,000,000	-	-
2	Viện trợ	19	852,986,667		852,986,667			
IV	Kinh phí thực nhận trong năm	20	111,059,706,040	641,725,000	-	23,580,621,000	84,601,000,000	2,236,360,040
1	Ngân sách trong nước	21	111,059,706,040	641,725,000	-	23,580,621,000	84,601,000,000	2,236,360,040
	- Kinh phí thường xuyên	22	86,837,360,040				84,601,000,000	2,236,360,040
	- Kinh phí không thường xuyên	23	24,222,346,000	641,725,000		23,580,621,000		
2	Viện trợ	24	-		-			
V	Kinh phí đề nghị quyết toán	25	111,136,456,040	551,725,000	547,680,000	23,580,621,000	84,220,070,000	2,236,360,040
1	Ngân sách trong nước	26	110,588,776,040	551,725,000	-	23,580,621,000	84,220,070,000	2,236,360,040
	- Kinh phí thường xuyên	27	86,456,430,040				84,220,070,000	2,236,360,040
	- Kinh phí không thường xuyên	28	24,132,346,000	551,725,000		23,580,621,000		
2	Viện trợ	29	547,680,000		547,680,000			
VI	Kinh phí giảm kỳ này	30	283,654,000	189,275,000	-	94,379,000	-	-
1	Kinh phí thường xuyên	31	-	-	-	-	-	-
	- Đã nộp NSNN	32	-					
		33	-					

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết				
				100-101	400-402	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082
	- Dự toán bị hủy	34	-					
2	Kinh phí không thường xuyên	35	283,654,000	189,275,000	-	94,379,000	-	-
	- Đã nộp NSNN	36	-					
	- Còn phải nộp NSNN	37	-					
	- Dự toán bị hủy	38	283,654,000	189,275,000		94,379,000		
VII	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	39	1,925,291,668	1,155,000,000	305,306,667	-	464,985,001	-
1	Ngân sách trong nước	40	1,619,985,001	1,155,000,000	-	-	464,985,001	-
1.1	Kinh phí thường xuyên	41	464,985,001	-	-	-	464,985,001	-
	- Kinh phí đã nhận	42	464,985,001	-	-	-	464,985,001	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	43	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên	44	1,155,000,000	1,155,000,000	-	-	-	-
	- Kinh phí đã nhận	45	441,000,000	441,000,000	-	-	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	46	714,000,000	714,000,000	-	-	-	-
2	Viện trợ	47	305,306,667		305,306,667			

Ghi chú: Số dư kinh phí đã nhận còn lại chênh lệch 400.000.000 đồng của Loại 070-081 là kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; đơn vị chưa được quyết toán theo kiến nghị của Bộ Tài chính. ĐHQGHN đang tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính để xử lý kiến nghị này và sẽ có thông báo gửi đơn vị sau khi có kết quả.